

Số: 30 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 7 năm 2019

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 244/TTr-STNMT ngày 16/7/2019 về việc cấp giấy phép khai thác nước dưới đất phục vụ cho sinh hoạt và dịch vụ trên địa bàn xã Trung Môn, huyện Yên Sơn và các khu vực lân cận, tỉnh Tuyên Quang của Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang (*địa chỉ: số 103, đường Tôn Đức Thắng, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang*) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Cấp nước phục vụ cho sinh hoạt và dịch vụ trên địa bàn xã Trung Môn, huyện Yên Sơn và các khu vực lân cận, tỉnh Tuyên Quang.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Giếng khai thác N9 tại thôn 16, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Toạ độ giếng khai thác (hệ VN2000-Kinh tuyến trục 106⁰ múi chiếu 3⁰):

$$X = {}^{24}15.986; \quad Y = {}^414.109$$

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt, khe nứt karst trong các trầm tích lục nguyên - carbonat hệ tầng Cambri

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 1000,0 m³/ngày đêm (trong đó lưu lượng nước khai thác phục vụ cho mục đích dịch vụ là 66 m³/ngày đêm).

6. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

7. Thời hạn của giấy phép là: 10 (mười) năm, kể từ ngày ký Giấy phép khai thác.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

| Số hiệu giếng | Toạ độ (VN2000, kinh tuyến trục 106 ⁰ . múi chiếu 3') | | Lưu lượng (m ³ /ng.đ) | Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm) | Chiều sâu đoạn thu nước (m) | | Chiều sâu mực nước tĩnh (m) | Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m) | Tầng chứa nước khai thác |
|---------------|--|---------------------|----------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|---------|-----------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
| | X | Y | | | Từ (m) | Đến (m) | | | |
| N9 | ²⁴ 15.986 | ⁴ 14.109 | 1000 | 24/24 | 19,88 | 51,88 | 1,22 | 18,8 | ε ₂ |

(có bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất tỷ lệ 1/10.000 kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

6. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên và thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

7. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường về các vấn đề có liên quan tới khai thác, sử dụng nước dưới đất.

9. Thực hiện theo dõi các hiện tượng tai biến địa chất, sụt lún đất trong khu vực khai thác nước dưới đất; có biện pháp phòng ngừa, khắc phục, bảo đảm an toàn trong trường hợp xảy ra sự cố, báo cáo kịp thời cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước dưới đất xung quanh khu vực đề nghị cấp phép.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, Giám đốc Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang, Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước; | (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh phụ trách TNMT;
- Phó CVP Nguyễn Thanh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 25).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Quang